**ĐỀ CƯƠNG 12**

**Câu 1.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các học sinh nữ có điểm 5 ≤ Văn ≤ 6.5 cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

**A.** [GIOITINH]="Nữ" AND 5≤[VAN]≤6.5 **B.** [GIOITINH]=Nữ AND [VAN]>=5 AND [VAN]<=6.5

**C.** [GIOITINH]=Nữ AND 5≤[VAN]≤6.5 **D.** [GIOITINH]="Nữ" AND [VAN]>=5 AND [VAN]<=6.5

**Câu 2.** **Trong bảng HOC\_SINH có trường Nhan\_xet lưu trữ nhận xét của giáo viên chủ nhiệm về một sinh, ta nên khai báo kiểu dữ liệu nào cho trường này?**

**A.** Memo **B.** Currency **C.** Text **D.** Date/Time

**Câu 4.** **Một hệ QTCSDL không có chức năng cơ bản nào?**

**A.** Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ

**B.** Cung cấp môi trường tạo lập CSDL

**C.** Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL

**D.** Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu

**Câu 5.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các học sinh nam có điểm Toán, Lý, Hóa không dưới 8 cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

**A.** [GIOITINH]="Nam" AND [TOAN] >=8 AND [LY]>= 8 AND [HOA]>=8

**B.** [GIOITINH]=Nam AND [TOAN] >=8 AND [LY]>=8 AND [HOA]>=8

**C.** [GIOITINH]="Nam" AND [TOAN] >8 AND [LY]>8 AND [HOA]>8

**D.** [GIOITINH]=Nam AND [TOAN]<8 AND [LY]<8 AND [HOA]<8

**Câu 6.** **Lọc theo mẫu, chọn nút:**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 7.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, với một trường đã chọn, muốn sắp xếp các bản ghi theo thứ tự tăng, thao tác thự hiện lệnh nào sau đây là đúng:

**A.** Edit/Delete Rows **B.** Insert/Column

**C.** Insert/New Record **D.** Record/Sort/Sort Ascending

**Câu 8.** Chọn phát biểu SAI trong các phát biểu sau:

**A.** Để thêm bảng vào mẫu hỏi, nháy nút  rồi nháy đúp lên tên bảng cần thêm

**B.** Để xóa bảng, nháy chọn bảng rồi nháy nút chuột phải và chọn Delete

**C.** Để thêm bảng, kéo thả bảng từ trang bảng vào mẫu hỏi

**D.** Để xóa bảng, chọn bảng rồi nhấn Delete

**Câu 9. Có mấy mức thể hiện của CSDL:**

**A.** 4 **B.** 1 **C.** 3 **D.** 2

**Câu 10. Muốn thay đổi kích thước của trường khi tạo cấu trúc bảng, ta xác định giá trị mới tại dòng:**

**A.** Description **B.** Field Name **C.** Data Type **D.** Field Size

**Câu 11.** **Truy vấn dữ liệu có nghĩa là:**

**A.** Cập nhật dữ liệu **B.** In dữ liệu

**C.** Xoá các dữ liệu không cần đến nữa **D.** Tìm kiếm và hiển thị dữ liệu

**Câu 13.** **Thêm trường, chọn nút:**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 14.** **Đối tượng Table trong Access có chức năng:**

**A.** Cập nhật dữ liệu cho các bảng và thiết kế giao diện cho chương trình

**B.** Sắp xếp, tìm kiếm và kết xuất dữ liệu xác định từ một hoặc nhiều bảng

**C.** Lưu trữ dữ liệu của CSDL

**D.** Tính toán, tổng hợp các dữ liệu được chọn và in ra

**Câu 16.** **Khi tạo cấu trúc bảng, ta chọn kiểu dữ liệu trong cột:**

**A.** Data Type **B.** Field Properties **C.** Description **D.** Field Name

**Câu 17.** Trong Access, ta có thể sử dụng biểu mẫu để:

**A.** Sửa cấu trúc bảng **B.** Nhập dữ liệu

**C.** Lập báo cáo **D.** Tính toán cho các trường tính toán

**Câu 18. Có mấy chế độ chính làm việc với các đối tượng trong Access:**

**A.** 3 **B.** 2 **C.** 1 **D.** 4

**Câu 19.** **Trong bảng HOC\_SINH có các trường MaSo (Mã số), Hodem(Họ đệm), Ten (Tên), GT(Giới tính), NgSinh (Ngày sinh),…, ta chọn trường nào làm khóa chính?**

**A.** Ten **B.** NgSinh **C.** MaSo **D.** Hodem

**Câu 21.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các học sinh nữ không sinh tại thành phố Hồ Chí Minh ta cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

**A.** [GIOITINH]= "Nữ" AND [NOISINH]<>TP.Hồ Chí Minh

**B.** [GIOITINH]= Nữ AND [NOISINH] <>TP.Hồ Chí Minh

**C.** [GIOITINH]= Nữ AND [NOISINH] <> "TP.Hồ Chí Minh"

**D.** [GIOITINH]= "Nữ" AND [NOISINH] <>"TP.Hồ Chí Minh"

**Câu 22. Khi chọn kiểu dữ liệu cho trường ngày sinh, nên chọn kiểu dữ liệu nào:**

**A.** Number **B.** Currency **C.** Date/Time **D.** Text

**Câu 23.** **Để xác định các trường sẽ xuất hiện trong mẫu hỏi ta có thể chọn thuộc tính nào trong các thuộc tính sau:**

**A.** Criteria **B.** Sort **C.** Table **D.** Show

**Câu 25. Người điều hành hệ CSDL là:**

**A.** Người lập trình ứng dụng **B.** Người dùng **C.** Người chủ **D.** Người quản trị CSDL

**Câu 26.** **Khi tạo cấu trúc bảng, ta mô tả nội dung trường trong cột:**

**A.** Field Properties **B.** Description **C.** Data Type **D.** Field Name

**Câu 29.** **Chọn câu đúng trong các câu dưới đây:**

**A.** Tên các tệp CSDL được tạo bằng Access có phần mở rộng là .mdb

**B.** Tên các tệp CSDL được tạo bằng Access có phần mở rộng là .doc

**C.** Tên các tệp CSDL được tạo bằng Access có phần mở rộng là .pas

**D.** Tên các tệp CSDL được tạo bằng Access có phần mở rộng là .xls

**Câu 31.** **Để dữ liệu trong trường NgSinh (Ngày sinh) của bảng HOC\_SINH hiển thị dưới dạng dd/mm/yyyy, ta chọn kiểu dữ liệu Date/Time và tính chất Format là:**

**A.** Medium Date **B.** Short Date **C.** General Date **D.** Long Date

**Câu 32.** **Hệ Quản Trị CSDL là**

**A.** Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ và khai thác một CSDL

**B.** Phần mềm dùng tạo lập CSDL

**C.** Phần mềm để thao tác và xử lý các đối tượng trong CSDL

**D.** Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ một CSDL

**Câu 33.** **Phát biểu nào sau đây *sai*?**

**A.** Một Hệ CSDL có tính cấu trúc là dữ liệu trong CSDL đó được lưu trữ theo một cấu trúc xác định

**B.** Một Hệ CSDL có tính toàn vẹn là các giá trị dữ liệu được lưu trữ trong CSDL phải thỏa mãn một số ràng buộc, tuỳ thuộc vào hoạt động của tổ chức mà CSDL phản ánh.

**C.** Một Hệ CSDL có tính độc lập là CSDL có thể hoạt động độc lập mà *không cần có các thiết bị vật lý*.

**D.** Một Hệ CSDL có tính an toàn và bảo mật thông tin là CSDL được bảo vệ an toàn, ngăn chặn được những truy xuất không được phép và khôi phục được CSDL khi có sự cố về phần cứng và phần mềm.

**Câu 34.** **Khi tạo cấu trúc bảng, để khai báo kiểu dữ liệu số, trong cột Data Type ta chọn:**

**A.** Yes/No **B.** AutoNumber **C.** Number **D.** Currency

**Câu 36. Để chỉ định khóa chính cho một bảng ta thực hiện:**

**A.** View/Primary Key **B.** Table/Primary Key **C.** Design /Primary Key **D.** Cả 3 ý trên đều sai

**Câu 37. Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn xóa bản ghi hiện tại, thao tác thực hiện lệnh nào sau đây là đúng**

**A.** Insert/New Record **B.** Delete **C.** Home/Delete Rows **D.** Insert/Delete Rows

**Câu 38.** **Khi làm việc với đối tượng bảng, muốn sửa đổi cấu trúc bảng, ta chọn nút lệnh:**

**A.** New **B.** Design View **C.** Open **D.** Details

**Câu 39. Phần mềm Microsoft Access là:**

**A.** Hệ QTCSDL **B.** Của hãng Google

**C.** Chương trình soạn thảo văn bản **D.** CSDL

**Câu 40. Tệp CSDL trong Access 2010 có phần mở rộng là:**

**A. .dbaccess B.** **.db C.** **.access D.** **.accdb**

**Câu 42.** **Người nào có vai trò quan trọng trong vấn đề *phân quyền* truy cập sử dụng CSDL trên mạng máy tính.**

**A.** Tất cả đều đúng **B.** Người dùng cuối **C.** Người lập trình **D.** Nguời quản trị CSDL

**Câu 43.** Chọn phát biểu SAI trong các phát biểu sau:

**A.** Mẫu hỏi và biểu mẫu đều xử lý dữ liệu từ bảng

**B.** Dữ liệu trong các mẫu hỏi đươc lấy từ các bảng

**C.** Dữ liệu trong mẫu hỏi khác với dữ liệu trong bảng

**D.** Dữ liệu được xử lý trong các mẫu hỏi phụ thuộc vào các bảng

**Câu 44.** **Chuyển đến bản ghi cuối, vào Home->Go To->:**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 45.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, với một trường đã chọn, Muốn sắp xếp các bản ghi theo thứ tự tăng, thao tác thực hiện lệnh nào sau đây là đúng:

**A.** Insert/New Record **B.** Edit/Delete Rows

**C.** Record/Sort/Sort Ascending **D.** Insert/Column

**Câu 46. Trong các kiểu dữ liệu sau, kiểu nào cho phép chứa được 64000 ký tự:**

**A.** Kiểu tring **B.** OIE Object **C.** Memo **D.** Text

**Câu 47.** **Khi tạo cấu trúc bảng, muốn xác định khóa chính, ta chọn:……®Primary Key**

**A.** Edit **B.** Tools **C.** View **D.** Insert

**Câu 48.** **Trong trường hợp nào máy tính vẫn là công cụ phục vụ *quản lý thư viện*:**

**A.** Các phần mềm ứng dụng và hệ QTCSDL **B.** Chỉ cần Hệ QTCSDL

**C.** Có Hệ QTCSDL và CSDL **D.** Các phần mềm ứng dụng và CSDL

**Câu 49.** **Bảng đã được hiển thị ở chế độ thiết kế muốn thêm một trường vào bên trên trường hiện tại, thao tác thực hiện lệnh nào sau đây là đúng**

**A.** File/New/Blank Database **B.** File/Save/<Tên tệp>

**C.** Insert/Rows **D.** Create Table by Using Wizard

**Câu 50.** **Xét công tác quản lý hồ sơ, học bạ. Trong số các việc sau, những việc nào không thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?**

**A.** Xóa bốn hồ sơ đầu **B.** Xem nội dung hồ sơ rồi in ra giấy

**C.** Sửa tên trong một hồ sơ **D.** Thêm bốn hồ sơ

**Câu 51. Trong chế độ thiết kế, một trường thay đổi khi:**

**A.** Tên trường thay đổi **B.** Một trong những tính chất của trường thay đổi

**C.** Kiểu dữ liệu của trường thay đổi **D.** Cả 3 ý trên đều đúng

**Câu 52. Ở bước nào trong việc xây dựng CSDL người ta sẽ lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai:**

**A.** Phân tích **B.** Thiết kế **C.** Kiểm thử **D.** Khảo sát

**Câu 53.** **Công việc thường gặp khi xử lý thông tin của một tổ chức?**

**A.** Cập nhật hồ sơ **B.** Khai thác hồ sơ **C.** Tạo lập hồ sơ **D.** Tất cả các công việc

**Câu 54.** **Khi nhập dữ liệu cho bảng HOC\_SINH, trường nào không được để trống?**

**A.** MaSo **B.** NgSinh **C.** Hodem **D.** Ten

**Câu 56.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các đoàn viên nữ sinh sau ngày 12/08/1991 cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

**A.** [GIOITINH]="Nữ" AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] > #12/08/1991#

**B.** [GIOITINH]="Nữ" AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] < #12/08/1991#

**C.** [GIOITINH]="Nữ" AND [DOANVIEN]="Yes" AND [NGAYSINH] > #12/08/1991#

**D.** [GIOITINH]=Nữ AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] > #12/08/1991#

**Câu 57.** **Khi tạo cấu trúc bảng, ta gõ tên trường trong cột:**

**A.** Field Properties **B.** Field Name **C.** Data Type **D.** Description

**Câu 58.** Trong của sổ CSDL đang làm việc, muốn tạo biểu mẫu (dùng thuật sĩ), thao tác thực hiện lệnh nào sau đây là đúng

**A.** Record/Fillter By Selection **B.** Form/Create Form by using Wizard/<chọn trường>/Next

**C.** Record/Fillter/Fillter By Form **D.** Insert/Column

**Câu 59.** Các trường mà giá trị của chúng được xác định duy nhất mỗi hàng của bảng được gọi là:

**A.** Kiểu dữ liệu **B.** Khóa chính **C.** Trường chính **D.** Bản ghi chính

**Câu 60.** **Cơ sở dữ liệu (CSDL) là:**

**A.** Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau chứa thông tin của một tổ chức nào đó *được ghi lên giấy.*

**B.** Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau chứa thông tin của một tổ chức nào đó *được lưu trên giấy* để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người.

**C.** Tập hợp dữ liệu chứa đựng các kiểu dữ liệu: *ký tự, số, ngày/giờ, hình ảnh...* của một chủ thể nào đó.

**D.** Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau chứa thông tin của một tổ chức nào đó *được lưu trên các thiết bị nhớ để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người với nhiều mục đích khác nhau*.

**Câu 61.** **Xét tệp hồ sơ học bạ của một lớp. Cho biết các hồ sơ được sắp xếp tăng dần theo điểm trung bình của học sinh. Việc nào nêu dưới đây đòi hỏi phải duyệt tất cả các hồ sơ trong tệp?**

**A.** Tính và so sánh điểm trung bình của các học sinh Nam và điểm trung bình của các học sinh Nữ trong lớp.

**B.** Tính điểm trung bình của tất cả các hồ sơ trong lớp

**C.** Tìm học sinh có điểm trung bình thấp nhất

**D.** Tìm học sinh có điểm trung bình cao nhất

**Câu 62. Các công việc thường gặp khi xử lý thông tin của một tổ chức:**

**A.** Khai thác hồ sơ **B.** Cập nhật hồ sơ **C.** Tạo lập hồ sơ **D.** Cả 3 ý trên đều đúng

**Câu 63.** **Để thực hiện các thao tác trên dữ liệu, ta sử dụng:**

**A.** Ngôn ngữ thao tác dữ liệu **B.** Ngôn ngữ khác

**C.** Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu **D.** Không dùng ngôn ngữ nào cả

**Câu 64. Trong Access, một bản ghi được tạo thành từ:**

**A.** Tệp **B.** Trường **C.** CSDL **D.** Bản ghi khác

**Câu 65. Đâu không phải là yêu cầu của một hệ CSDL:**

**A.** Tính toàn vẹn **B.** Tính thẩm mỹ **C.** Tính cấu trúc **D.** Tính nhất quán

**Câu 66. Để lưu trữ và khai thác thông tin bằng máy tính cần phải có:**

**A.** CSDL **B.** Các thiết bị vật lý **C.** Hệ QTCSDL **D.** Cả 3 thành phần trên

**Câu 67.** **Công cụ kiểm soát, điều khiển *truy cập* vào CSDL bao gồm các lệnh cho phép:**

**A.** Mô tả các đối tượng được lưu trữ trong CSDL

**B.** Đảm bảo tính độc lập dữ liệu

**C.** Phát hiện và ngăn chặn sự *truy cập* không được phép

**D.** Khai báo kiểu dữ liệu

**Câu 68.** **Sắp xếp, tìm kiếm, thống kê, báo cáo thuộc công việc nào khi xử lý thông tin của một tổ chức?**

**A.** Tạo lập hồ sơ **B.** Tất cả các công việc **C.** Cập nhật hồ sơ **D.** Khai thác hồ sơ

**Câu 69.** **Khi thiết kế Query, để chọn các hàm tính toán ta phải chọn ở thuộc tính nào?**

**A.** Show **B.** Total **C.** Criteria **D.** Sort

**Câu 71.** **Hoạt động nào sau đây có sử dụng CSDL**

**A.** Bán vé máy bay **B.** Quản lý học sinh trong nhà trường

**C.** Bán hàng **D.** Tất cả đều đúng

**Câu 72. Có mấy loại đối tượng chính trong Access:**

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 73. Việc xây dựng một CSDL thường được tiến hành theo mấy bước:**

**A.** 4 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 3

**Câu 74. Kiểu trường (Data Type) dùng để làm gì:**

**A.** Quy định dữ liệu cần đưa vào cho phù hợp với người sử dụng

**B.** Thiết lập thuộc tính đúng/sai của dữ liệu

**C.** Tác động đến đối tượng lập trình sau này

**D.** Không tác động gì cả vào dữ liệu người dùng

**Câu 75.** **Việc *xác định cấu trúc hồ sơ* được được tiến hành vào thời điểm nào:**

**A.** Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính

**B.** Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ

**C.** Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm và tra cứu thông tin

**D.** Sau khi nhập hồ sơ vào máy tính

**Câu 76.** Biểu mẫu là một đối tượng trong Access dùng để thực hiện công việc chủ yếu nào

**A.** Lập báo cáo **B.** Tìm kiếm thông tin **C.** Kết xuất thông tin **D.** Xem, nhập, sửa dữ liệu

**Câu 77.** **Sau khi thực hiện tìm kiếm thông tin trong một tệp hồ sơ học sinh, khẳng định nào sau đây là *đúng*?**

**A.** Trình tự các hồ sơ trong tệp không đổi.

**B.** Những hồ sơ tìm được sẽ không còn trên tệp vì người ta đã lấy thông tin ra.

**C.** Tệp hồ sơ có thể xuất hiện những hồ sơ mới.

**D.** Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi nhưng những thông tin tìm thấy đã được lấy ra nên không còn trong những hồ sơ tương ứng.

**Câu 78. Khi tạo cấu trúc bảng, tên trường được nhập vào**

**A.** Data Type **B.** Field Size **C.** Field Name **D.** Description

**Câu 79.** **Sắp xếp giảm dần:**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 80.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách nữ không phải đoàn viên ta cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

**A.** [DOANVIEN]= No AND [GIOITINH]=Nữ **B.** [DOANVIEN]= "No" AND [GIOITINH]=Nữ

**C.** [DOANVIEN]= "No" AND [GIOITINH]="Nữ" **D.** [DOANVIEN]= No AND [GIOITINH]="Nữ"

**Câu 81.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các học sinh nam sinh tại thành phố Hồ Chí Minh ta cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

**A.** [GIOITINH]= Nam AND [NOISINH]="TP.Hồ Chí Minh"

**B.** [GIOITINH]= "Nam" AND [NOISINH]=TP.Hồ Chí Minh

**C.** [GIOITINH]= Nam AND [NOISINH]=TP.Hồ Chí Minh

**D.** [GIOITINH]= "Nam" AND [NOISINH]="TP.Hồ Chí Minh"

**Câu 82.** **Trong một công ty có hệ thống mạng nội bộ để sử dụng chung CSDL, nếu em được giao quyền tổ chức nhân sự, em có quyết định phân công một nhân viên đảm trách cả 03 vai trò:là người QTCSDL, vừa là nguời lập trình ứng dụng, vừa là người dùng không?**

**A.** Không nên **B.** Không thể **C.** Không được **D.** Được

**Câu 83.** **Người nào đã *tạo ra các phần mềm ứng dụng* đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL**

**A.** Người lập trình ứng dụng **B.** Người QTCSDL **C.** Người dùng cuối **D.** Tất cả đều đúng

**Câu 84.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các đoàn viên nam sinh trước ngày 12/06/1991 cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

**A.** [GIOITINH]="Nam" AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] < #12/06/1991#

**B.** [GIOITINH]="Nam" AND [DOANVIEN]="Yes" AND [NGAYSINH] > #12/06/1991#

**C.** [GIOITINH]="Nam" AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] > #12/06/1991#

**D.** [GIOITINH]=Nam AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] > #12/06/1991#

**Câu 85.** **Trong bảng HOC\_SINH có trường Email lưu trữ địa chỉ email của học sinh, ta chọn kiểu dữ liệu của trường này là:**

**A.** Autonumber **B.** Date/Time **C.** Text **D.** Number

**Câu 86.** Sau khi thực hiện tìm kiếm thông tin trong tệp hồ sơ học sinh, khẳng định nào sau nào sau đây là đúng?

**A.** Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi

**B.** Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi, nhưng những thông tin tìm thấy đã được lấy ra nên không còn trong những hồ sơ tương ứng

**C.** Tệp hồ sơ có thể xuất hiện những hồ sơ mới

**D.** Những hồ sơ tìm được sẽ không còn trên tệp vì người ta đã lấy thông tin ra

**Câu 87.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(Text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các đoàn viên nam ta cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

**A.** [DOANVIEN]="Yes" AND [GIOITINH]=Nam **B.** [DOANVIEN]=Yes AND [GIOITINH]="Nam"

**C.** [DOANVIEN]=Yes AND [GIOITINH]=Nam **D.** [DOANVIEN]="Yes" AND [GIOITINH]="Nam"

**Đáp án:**

01. D;

02. A;

08. C;

09. C;

10. D;

11. D;

13. B;

14. C;

16. A;

17. B;

21. D;

22. C;

23. D;

25. D;

26. B;

29. A;

32. A;

33. C;

34. C;

36. C;

37. C;

39. A;

40. D;

42. D;

44. C;

45. C;

46. C;

48. C;

49. C;

51. D;

52. B;

54. A;

56. A;

58. B;

59. B;

61. B;

63. A;

66. D;

67. C;

69. B;

72. D;

73. D;

74. A;

75. A;

76. D;

77. A;

78. C;

79. B;

80. D;

82. A;

83. A;

85. C;

86. A;

87. B;